

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á
BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC
TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ
KỲ BÁO CÁO TỪ NGÀY 01/01/2026 ĐẾN NGÀY 30/06/2026
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Tháng 8 năm 2026

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ KỲ BÁO CÁO TỪ NGÀY 01/01/2026 ĐẾN NGÀY 30/06/2026	7 - 16
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ KỲ BÁO CÁO TỪ NGÀY 01/01/2026 ĐẾN NGÀY 30/06/2026	17 - 20

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á (gọi tắt là “Ngân hàng” hoặc “Nam A Bank”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 (gọi tắt là “Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu”) đã được kiểm toán.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng đã điều hành Ngân hàng trong giai đoạn từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 và tại thời điểm lập Báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Ông Trần Ngô Phúc Vũ	Chủ tịch
Ông Trần Ngọc Tâm	Phó Chủ tịch thường trực
Bà Võ Thị Tuyết Nga	Phó Chủ tịch
Ông Trần Khải Hoàn	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Minh Trí	Thành viên
Bà Ngô Thị Hồng Vân	Thành viên độc lập (từ ngày 20 tháng 3 năm 2026)
Ông Phạm Công Tuấn Hạ	Thành viên độc lập (từ ngày 20 tháng 3 năm 2026)
Bà Nguyễn Thị Thanh Đào	Thành viên (đến ngày 19 tháng 3 năm 2026)
Bà Lê Thị Kim Anh	Thành viên độc lập (đến ngày 19 tháng 3 năm 2026)

BAN KIỂM SOÁT

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Trưởng ban (từ ngày 20 tháng 3 năm 2026)
Ông Nguyễn Vĩnh Lợi	Trưởng ban (đến ngày 19 tháng 3 năm 2026)
Bà Nguyễn Thị Mỹ Lan	Thành viên (từ ngày 20 tháng 3 năm 2026)
Bà Nguyễn Thị Bích Phượng	Thành viên (từ ngày 20 tháng 3 năm 2026)
Ông Trần Văn Ngừng	Thành viên (từ ngày 20 tháng 3 năm 2026)
Ông Nguyễn Danh Thiết	Thành viên (từ ngày 25 tháng 7 năm 2026)
Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên (đến ngày 19 tháng 3 năm 2026)
Bà Đỗ Thị Hồng Trâm	Thành viên (đến ngày 19 tháng 3 năm 2026)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Ông Trần Khải Hoàn	Tổng Giám đốc (từ ngày 10 tháng 4 năm 2026) Quyền Tổng Giám đốc (đến ngày 9 tháng 4 năm 2026)
Ông Hà Huy Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Anh Tú	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Vĩnh Tuyên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Hoàng Hải	Phó Tổng Giám đốc
Bà Hồ Nguyễn Thúy Vy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Thanh Phong	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lâm Kim Khôi	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Hải Vương	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đỗ Thị Hồng Trâm	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 20 tháng 3 năm 2026)
Ông Hoàng Việt Cường	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 12 tháng 7 năm 2026)
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 19 tháng 3 năm 2026)
Ông Lê Đình Tú	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán (từ ngày 20 tháng 3 năm 2026)
Bà Nguyễn Thị Mỹ Lan	Giám đốc khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng (đến ngày 19 tháng 3 năm 2026)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ BÁO CÁO

Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng cho rằng không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ Báo cáo có thể làm thay đổi đáng kể các số liệu trong Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu của Ngân hàng.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng đến ngày 9 tháng 4 năm 2026 là ông Trần Ngô Phúc Vũ - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng từ ngày 10 tháng 4 năm 2026 đến ngày lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu là ông Trần Khải Hoàn - Tổng Giám đốc.

Ông Trần Khải Hoàn - Tổng Giám đốc Ngân hàng ủy quyền cho Ông Võ Hoàng Hải - Phó Tổng Giám đốc ký Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu theo Quyết định số 288/2026/QĐ-NHNA-VP.01 ngày 10 tháng 4 năm 2026.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đã được lập và trình bày phù hợp với cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh số 2 - “Cơ sở trình bày báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu”.

Trong việc lập báo cáo này cũng như toàn bộ các chỉ tiêu khác về tình hình sử dụng số tiền đối với các trái phiếu nói chung, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu trong việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng xác nhận rằng Ngân hàng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU (TIẾP)

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cũng chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình sử dụng số tiền của các trái phiếu do Ngân hàng phát hành ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo này tuân thủ các quy định pháp lý hiện hành về việc chào bán, giao dịch, cũng như tình hình sử dụng số tiền của các trái phiếu. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản cũng như khả năng trả nợ trái phiếu của Ngân hàng và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Ngân hàng ưu tiên việc sử dụng nguồn tiền huy động từ phát hành trái phiếu cho mục đích giải ngân các khoản cho vay khách hàng cá nhân và doanh nghiệp theo đúng mục đích phát hành của trái phiếu đã công bố. Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đã được lập và trình bày phù hợp với cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh số 2 - “Cơ sở trình bày báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu”.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Ngân hàng đã tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 30/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 05 năm 2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước (“Thông tư 30”), Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“Thông tư 76”), Nghị định số 200/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“Nghị định 200”) và Quyết định số 1509/QĐ-BTC ngày 12 tháng 06 năm 2026 của Bộ Tài chính về việc công bố các văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành Nghị định số 153/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2022/NĐ-CP và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP tiếp tục có hiệu lực thi hành (“Quyết định số 1509”). Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cam kết tiếp tục duy trì khả năng hoạt động tài chính, tình hình kinh doanh của Ngân hàng và dùng các nguồn lực hợp pháp để đảm bảo việc thanh toán lãi và gốc trái phiếu đúng hạn.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc.



Phó Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2026

Số: 1004/2026/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ
kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026
của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 (gọi tắt là “Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu”) của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á (gọi tắt là “Ngân hàng”), được lập ngày 27 tháng 8 năm 2026, trình bày từ trang 7 đến trang 20. Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu bao gồm: Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu và bản Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Như được trình bày tại Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc từ trang 2 đến trang 4, Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của cơ sở trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu được áp dụng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á đã được lập và trình bày, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ với Thuyết minh số 2 - “Cơ sở trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu” của Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu.

Cơ sở lập báo cáo và giới hạn mục đích sử dụng

Chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đến Thuyết minh số 2.3 - Mục đích sử dụng báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu: Báo cáo này được lập trên cơ sở thực thu - thực chi từ việc chào bán trái phiếu tại thị trường trong nước đối với các trái phiếu còn dư nợ trong kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026. Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu này chỉ sử dụng cho mục đích báo cáo cho các bên liên quan nhằm tuân thủ theo quy định hiện hành về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ và chế độ công bố thông tin, bao gồm: Thông tư số 30/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 05 năm 2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước (“Thông tư 30”), Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“Thông tư 76”), Nghị định số 200/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“Nghị định 200”) và Quyết định số 1509/QĐ-BTC ngày 12 tháng 06 năm 2026 của Bộ Tài chính về việc công bố các văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành Nghị định số 153/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2022/NĐ-CP và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP tiếp tục có hiệu lực thi hành (“Quyết định số 1509”) và không sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

Vấn đề khác

Báo cáo này chỉ liên quan đến tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 mà không liên quan đến toàn bộ Báo cáo tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á.



Bùi Minh Đức

Giám đốc kiểm toán

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:
5586-2026-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2026

BV

Bùi Đức Nam

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:
5142-2025-112-1

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC
PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ KỲ BÁO CÁO
TỪ NGÀY 01/01/2026 ĐẾN NGÀY 30/06/2026**

I. THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung

STT	Nội dung	Thông tin
1.1	Tên trái phiếu	Trái phiếu Ngân hàng TMCP Nam Á
1.2	Loại trái phiếu (i)	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm, không phải nợ thứ cấp của Tổ chức phát hành/Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, không phải nợ thứ cấp của Tổ chức phát hành/Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo, là Nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện được tính vào Vốn cấp 2 của Tổ chức phát hành theo các quy định pháp luật hiện hành
1.3	Hình thức phát hành (ii)	Phát hành riêng lẻ thông qua đại lý phát hành/ Bán trực tiếp cho nhà đầu tư
1.4	Đồng tiền phát hành và thanh toán trái phiếu	Đồng Việt Nam (VND)
1.5	Hình thức trái phiếu	Phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ
1.6	Mệnh giá (iii)	1.000.000.000 đồng/trái phiếu/ 100.000.000 đồng/trái phiếu
1.7	Phương thức trả lãi	Định kỳ - Cuối kỳ
1.8	Kỳ hạn trả lãi (iv)	Định kỳ 06 tháng/lần / Định kỳ 12 tháng/lần
1.9	Tổ chức đăng ký, lưu ký (v)	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh/ Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
1.10	Tổ chức tư vấn phát hành (vi)	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh/ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
1.11	Tổ chức đại lý phát hành (vii)	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh
1.12	Tài sản đảm bảo và Đại lý quản lý Tài sản đảm bảo (viii)	Trái phiếu Chính phủ do Ngân hàng TMCP Nam Á nắm giữ, do Ngân hàng TMCP MTV Shinhan Việt Nam quản lý
1.13	Mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu (ix)	Có quy định
1.14	Phương án trả nợ gốc/lãi trái phiếu đối với các khoản trái phiếu đến hạn	Ngân hàng TMCP Nam Á sử dụng nguồn thu từ các khoản cho vay đến hạn trong năm phát hành và các năm về sau hoặc dùng nguồn cho vay, đầu tư dài hạn khác hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác để thanh toán gốc và lãi trái phiếu

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC
PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ KỲ BÁO CÁO
TỪ NGÀY 01/01/2026 ĐẾN NGÀY 30/06/2026 (TIẾP)**

I. THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH (TIẾP)

1. Thông tin chung (tiếp)

(i) Loại trái phiếu:

STT	Mã trái phiếu	Loại trái phiếu
1	NAB.BOND.01.2019.200	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản bảo đảm
2	NABL2330004, NABL2330005, NAB12502, NAB12503, NAB12504, NAB12505, NAB12601, NAB12602, NAB12604, NAB12605	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo, là Nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện được tính vào Vốn cấp 2 của Tổ chức phát hành theo các quy định pháp luật hiện hành
3	NAB12501, NAB12603	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, không phải nợ thứ cấp của Tổ chức phát hành

(ii) Hình thức phát hành:

STT	Mã trái phiếu	Quy định pháp luật
1	NAB.BOND.01.2019.200	Phát hành riêng lẻ theo phương thức đại lý phát hành theo quy định của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp
2	NABL2330004, NABL2330005, NAB12501, NAB12502, NAB12503, NAB12504, NAB12505, NAB12601, NAB12602, NAB12603	Phát hành riêng lẻ theo phương thức bán trực tiếp cho nhà đầu tư theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ
3	NAB12604, NAB12605	Phát hành riêng lẻ theo phương thức bán trực tiếp cho nhà đầu tư theo quy định của Nghị định số 200/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC
PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ KỲ BÁO CÁO
TỪ NGÀY 01/01/2026 ĐẾN NGÀY 30/06/2026 (TIẾP)**

I. THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH (TIẾP)

1. Thông tin chung (tiếp)

(iii) Mệnh giá trái phiếu:

STT	Mã trái phiếu	Mệnh giá trái phiếu
1	NAB.BOND.01.2019.200, NAB12502, NAB12503, NAB12504, NAB12505, NAB12601, NAB12602, NAB12603, NAB12604, NAB12605	1.000.000.000 VND/trái phiếu
2	NABL2330004, NABL2330005, NAB12501	100.000.000 VND/trái phiếu

(iv) Kỳ hạn trả lãi:

STT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn trả lãi
1	NABL2330004, NABL2330005	Định kỳ 06 tháng/lần
2	NAB.BOND.01.2019.200, NAB12501, NAB12502, NAB12503, NAB12504, NAB12505, NAB12601, NAB12602, NAB12603, NAB12604, NAB12605	Định kỳ 12 tháng/lần

(v) Tổ chức đăng ký, lưu ký:

STT	Mã trái phiếu	Tổ chức đăng ký, lưu ký
1	NAB.BOND.01.2019.200	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh
2	NABL2330004, NABL2330005, NAB12501, NAB12502, NAB12503, NAB12504, NAB12505, NAB12601, NAB12602, NAB12603, NAB12604, NAB12605	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC
PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ KỲ BÁO CÁO
TỪ NGÀY 01/01/2026 ĐẾN NGÀY 30/06/2026 (TIẾP)**

I. THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH (TIẾP)

1. Thông tin chung (tiếp)

(vi) Tổ chức tư vấn phát hành:

STT	Mã trái phiếu	Tổ chức tư vấn phát hành
1	NAB.BOND.01.2019.200, NABL2330004, NABL2330005, NAB12501, NAB12502, NAB12503, NAB12505, NAB12601, NAB12602, NAB12603, NAB12604, NAB12605	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh
2	NAB12504	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

(vii) Tổ chức đại lý phát hành:

STT	Mã trái phiếu	Tổ chức đại lý phát hành
1	NAB.BOND.01.2019.200	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

(viii) Tài sản đảm bảo và Đại lý quản lý Tài sản đảm bảo:

STT	Mã trái phiếu	Thông tin về Tài sản đảm bảo và Đại lý quản lý Tài sản đảm bảo
1	NAB.BOND.01.2019.200	Trái phiếu Chính phủ do Ngân hàng TMCP Nam Á nắm giữ, do Ngân hàng TMCP MTV Shinhan Việt Nam quản lý

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC
PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ KỲ BÁO CÁO
TỪ NGÀY 01/01/2026 ĐẾN NGÀY 30/06/2026 (TIẾP)**

I. THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH (TIẾP)

1. Thông tin chung (tiếp)

(ix) Mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu:

STT	Mã trái phiếu	Thông tin bổ sung
1	NABL2330004, NABL2330005, NAB12502, NAB12601, NAB12602, NAB12604, NAB12605	Tổ chức phát hành có quyền yêu cầu mua lại một phần hoặc toàn bộ Trái phiếu đang lưu hành của Tổ chức phát hành và Người sở hữu Trái phiếu có nghĩa vụ phải bán lại vào ngày mua lại trước hạn.
2	NAB12501, NAB12603	- Tổ chức phát hành có quyền yêu cầu mua lại một phần hoặc toàn bộ Trái phiếu đang lưu hành của Tổ chức phát hành và Người sở hữu Trái phiếu có nghĩa vụ phải bán lại vào ngày mua lại trước hạn. - Người sở hữu Trái phiếu có quyền yêu cầu mua lại một phần hoặc toàn bộ Trái phiếu đang lưu hành của Tổ chức phát hành và Tổ chức phát hành có nghĩa vụ phải bán lại vào ngày mua lại trước hạn theo yêu cầu.
3	NAB12503, NAB12504, NAB12505	- Tổ chức phát hành có quyền mua lại toàn bộ hoặc một phần Trái phiếu đang lưu hành tại bất kỳ thời điểm nào kể từ ngày tròn 12 tháng tính từ ngày phát hành. - Khi xảy ra các sự kiện vi phạm, Tổ chức phát hành phải mua lại Trái phiếu khi nhận được yêu cầu của Người sở hữu Trái phiếu theo quy định.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỔ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ
KỲ BÁO CÁO TỪ NGÀY 01/01/2026 ĐẾN NGÀY 30/06/2026 (TIẾP)

I. THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH (TIẾP)

2. Thông tin cụ thể về từng mã trái phiếu

STT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	KL phát hành	KL còn lưu hành	Tổng giá trị phát hành (VND)	Tổng dư nợ tại 30/06/2026 (VND)	Tổng gốc Trái phiếu đã thanh toán từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 (VND)	Tổng lãi Trái phiếu đã thanh toán từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 (VND)
1	NAB.BOND.01.2019.200	10 Năm	24/09/2019	24/09/2029	200	200	200.000.000.000	200.000.000.000	-	-
2	NABL2330004	7 Năm	01/12/2023	01/12/2030	4.000	4.000	400.000.000.000	-	400.000.000.000	16.684.931.503
3	NABL2330005	7 Năm	15/12/2023	15/12/2030	4.000	4.000	400.000.000.000	-	400.000.000.000	15.534.246.572
4	NAB12501	3 Năm	25/06/2025	25/06/2028	5.000	5.000	500.000.000.000	-	500.000.000.000	28.000.000.000
5	NAB12502	7 Năm	26/06/2025	26/06/2032	260	260	260.000.000.000	260.000.000.000	-	18.200.000.000
6	NAB12503	7 Năm	14/07/2025	14/07/2032	200	200	200.000.000.000	200.000.000.000	-	-
7	NAB12504	7 Năm	20/08/2025	20/08/2032	200	200	200.000.000.000	200.000.000.000	-	-
8	NAB12505	7 Năm	30/09/2025	30/09/2032	1.600	1.600	1.600.000.000.000	1.600.000.000.000	-	-
9	NAB12601	7 Năm	31/03/2026	31/03/2033	250	250	250.000.000.000	250.000.000.000	-	-
10	NAB12602	7 Năm	15/04/2026	15/04/2033	400	400	400.000.000.000	400.000.000.000	-	-
11	NAB12603	2 Năm	28/04/2026	28/04/2028	1.000	1.000	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000	-	-
12	NAB12604	7 Năm	11/06/2026	11/06/2033	499	499	499.000.000.000	499.000.000.000	-	-
13	NAB12605	7 Năm	30/06/2026	30/06/2033	400	400	400.000.000.000	400.000.000.000	-	-
	Tổng cộng						6.309.000.000.000	5.009.000.000.000	1.300.000.000.000	78.419.178.075

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ
KỲ BÁO CÁO TỪ NGÀY 01/01/2026 ĐẾN NGÀY 30/06/2026 (TIẾP)

II. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH
Căn cứ phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt như sau:

STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành (VND)	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu	Văn bản phê duyệt
1	NAB.BOND.01.2019.200	200.000.000.000	Bổ sung nguồn vốn hoạt động, đồng thời nhằm nâng cao năng lực tài chính của Ngân hàng Nam Á.	Nghị quyết số 366/2019/NQQT-NHNA ngày 28/08/2019 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua Phương án phát hành Trái phiếu Ngân hàng TMCP Nam Á
2	NABL2330004	400.000.000.000	Bổ sung nguồn vốn cho vay, bổ sung dự trữ bắt buộc tại Ngân hàng Nhà nước trong trường hợp nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời nhân rồi do giải ngân tiến độ.	Nghị quyết số 1500/2023/NQQT-NHNA ngày 30/11/2023 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ lần 3 năm 2023
3	NABL2330005	400.000.000.000	Bổ sung nguồn vốn trung dài hạn phục vụ nhu cầu cấp tín dụng của Nam Á Bank (bao gồm các khoản cho vay được giải ngân trước và sau thời điểm phát hành trái phiếu);	Nghị quyết số 807/2025/NQQT-NHNA ngày 24/06/2025 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ Ngân hàng TMCP Nam Á lần 01 năm 2025
4	NAB12501	500.000.000.000	Bổ sung dự trữ bắt buộc tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong trường hợp nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời nhân rồi do giải ngân tiến độ.	Nghị quyết số 816/2025/NQQT-NHNA ngày 25/06/2025 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ Ngân hàng TMCP Nam Á lần 02 năm 2025
5	NAB12502	260.000.000.000	Bổ sung nguồn vốn cho vay (bao gồm các khoản cho vay được giải ngân trước và sau thời điểm phát hành trái phiếu);	Nghị quyết số 816/2025/NQQT-NHNA ngày 25/06/2025 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ Ngân hàng TMCP Nam Á lần 02 năm 2025
6	NAB12503	200.000.000.000	Bổ sung dự trữ bắt buộc tại Ngân hàng Nhà nước trong trường hợp nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời nhân rồi do giải ngân tiến độ.	Nghị quyết số 816/2025/NQQT-NHNA ngày 25/06/2025 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ Ngân hàng TMCP Nam Á lần 02 năm 2025
7	NAB12504	200.000.000.000		Nghị quyết số 1108/2025/NQQT-NHNA ngày 13/08/2025 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ Ngân hàng TMCP Nam Á lần 03 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỔ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ
KỲ BÁO CÁO TỪ NGÀY 01/01/2026 ĐẾN NGÀY 30/06/2026 (TIẾP)

II. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG SỔ TIỀN THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

Căn cứ phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt như sau:

STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành (VND)	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu	Văn bản phê duyệt
8	NAB12505	1.600.000.000.000	Tăng vốn cấp 2 và đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, tăng quy mô vốn hoạt động, đồng thời nhằm mục đích thực hiện cho vay nền kinh tế (bao gồm các khoản cho vay được giải ngân trước và sau thời điểm phát hành trái phiếu); Bổ sung dự trữ bắt buộc tại Ngân hàng Nhà nước trong trường hợp nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời nhàn rỗi do giải ngân tiến độ.	Nghị quyết số 1286/2025/NQQT-NHNA ngày 24/09/2025 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ Ngân hàng TMCP Nam Á lần 04 năm 2025
9	NAB12601	250.000.000.000	Bổ sung nguồn vốn cho vay (bao gồm các khoản cho vay được giải ngân trước và sau thời điểm phát hành trái phiếu), bổ sung dự trữ bắt buộc tại Ngân hàng Nhà nước trong trường hợp nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời nhàn rỗi do giải ngân tiến độ.	Nghị quyết số 546/2026/NQQT-NHNA ngày 23/03/2026 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ Ngân hàng TMCP Nam Á lần 01 năm 2026
10	NAB12602	400.000.000.000		
11	NAB12604	499.000.000.000		
12	NAB12605	400.000.000.000		
13	NAB12603	1.000.000.000.000	Thực hiện cho vay (bao gồm các khoản cho vay được giải ngân trước hoặc sau thời điểm phát hành trái phiếu), bổ sung dự trữ bắt buộc tại Ngân hàng Nhà nước trong trường hợp nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời nhàn rỗi do giải ngân tiến độ.	Nghị quyết số 908/2026/NQQT-NHNA ngày 24/04/2026 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ Ngân hàng TMCP Nam Á lần 02 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ
KỲ BÁO CÁO TỪ NGÀY 01/01/2026 ĐẾN NGÀY 30/06/2026 (TIẾP)

III. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ

Chi tiết về việc sử dụng số tiền thu được của việc phát hành trái phiếu riêng lẻ được nêu trong bảng dưới đây:

STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2025	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026)	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 30/06/2026
I.	Tăng vốn cấp 2				
1.	Hoạt động cho vay	NABL2330004	400.000.000.000	(*)	(*)
		NABL2330005	400.000.000.000	(*)	(*)
		NAB12502	260.000.000.000	-	260.000.000.000
		NAB12503	200.000.000.000	-	200.000.000.000
		NAB12504	200.000.000.000	-	200.000.000.000
		NAB12505	1.474.000.000.000	126.000.000.000	1.600.000.000.000
		NAB12601	-	250.000.000.000	250.000.000.000
2.	Bổ sung dự trữ bắt buộc tại Ngân hàng Nhà nước	NAB12602	-	400.000.000.000	400.000.000.000
		NAB12604	-	239.900.000.000	239.900.000.000
		Tổng	2.934.000.000.000	1.015.900.000.000	3.149.900.000.000
		NAB12505	126.000.000.000	(126.000.000.000)	-
		NAB12604	-	259.100.000.000	259.100.000.000
		NAB12605	-	400.000.000.000	400.000.000.000
		Tổng	126.000.000.000	533.100.000.000	659.100.000.000
II.	Mục đích khác theo pháp luật các tổ chức tín dụng	Tổng (I)	3.060.000.000.000	1.549.000.000.000	3.809.000.000.000
		NAB.BOND.01.2019.200	200.000.000.000	-	200.000.000.000
		NAB12501	500.000.000.000	(*)	(*)
		NAB12603	-	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
		Tổng (II)	700.000.000.000	1.000.000.000.000	1.200.000.000.000
		Tổng (I+II)	3.760.000.000.000	2.549.000.000.000	5.009.000.000.000

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á
201 - 203 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bàn Cờ,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC
TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ
KỲ BÁO CÁO TỪ NGÀY 01/01/2026 ĐẾN NGÀY 30/06/2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ
KỲ BÁO CÁO TỪ NGÀY 01/01/2026 ĐẾN NGÀY 30/06/2026 (TIẾP)**

III. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ (TIẾP)

(*) 03 mã trái phiếu đã được Ngân hàng mua lại trước hạn trong kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026. ✓

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2026

ĐẠI DIỆN
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
CỔ PHẦN NAM Á

Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng
kiêm Trưởng phòng Kế toán

Người lập

Lâm Trọng Hải

Lê Đình Tú



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo kèm theo)

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC
PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ KỲ BÁO CÁO
TỪ NGÀY 01/01/2026 ĐẾN NGÀY 30/06/2026**

1. KHÁI QUÁT VỀ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NAM Á

1.1. Đặc điểm hoạt động của Ngân hàng

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) là Ngân hàng Thương mại Cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 18/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp ngày 13 tháng 4 năm 2023 cấp đổi Giấy phép hoạt động số 0026/NH-GP cấp ngày 22 tháng 8 năm 1992, Giấy phép Thành lập số 463/GP-UB do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 1 tháng 9 năm 1992 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính) cấp lần đầu ngày 01 tháng 9 năm 1992, thay đổi lần thứ 45 vào ngày 03 tháng 8 năm 2023. Giấy phép hoạt động của Ngân hàng có thời hạn 99 năm kể từ ngày cấp.

Các hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm hoạt động huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn với các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển, vay vốn các tổ chức tín dụng khác; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh; làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thanh toán quốc tế, huy động vốn từ nước ngoài và dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép; thực hiện hoạt động bao thanh toán; cung ứng dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính, bảo quản tài sản, cho thuê tủ két, két an toàn; mua bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; ủy thác cho vay và nhận ủy thác cho vay; đại lý bảo hiểm; cấp tín dụng dưới hình thức bảo lãnh ngân hàng; hoạt động mua nợ; kinh doanh cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định; kinh doanh mua, bán vàng miếng; cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết thuộc sở hữu của Ngân hàng.

1.2. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Ngân hàng tại ngày 30/06/2026 là 20.588.222.820.000 đồng.

1.3. Mạng lưới hoạt động

Ngân hàng có trụ sở đặt tại số 201 - 203 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, Ngân hàng có một (01) Hội sở chính, một (01) văn phòng đại diện, một (01) trung tâm kinh doanh, một trăm bốn mươi bảy (147) chính nhánh và phòng giao dịch trên cả nước.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo kèm theo)

1. KHÁI QUÁT VỀ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NAM Á (TIẾP)

1.4. Công ty con

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, Ngân hàng có một (01) công ty con như sau:

STT	Tên Công ty	Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp	Lĩnh vực hoạt động	Tỷ lệ % sở hữu của Ngân hàng
1	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á	Số 0304691951 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 19 ngày 16 tháng 1 năm 2023	Quản lý nợ và khai thác tài sản	100%

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

2.1 Cơ sở trình bày báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ được lập nhằm tuân thủ theo quy định hiện hành về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ và chế độ công bố thông tin, bao gồm: Thông tư số 30/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 05 năm 2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước (“Thông tư 30”), Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“Thông tư 76”), Nghị định số 200/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“Nghị định 200”) và Quyết định số 1509/QĐ-BTC ngày 12 tháng 06 năm 2026 của Bộ Tài Chính về việc công bố các văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành Nghị định số 153/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2022/NĐ-CP và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP tiếp tục có hiệu lực thi hành (“Quyết định số 1509”).

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu này được lập dựa trên số tiền Ngân hàng thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 và số tiền chi đã được giải ngân thực tế để sử dụng theo phương án sử dụng vốn thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ nêu trên và là một bộ phận trong tổng dòng tiền thu, dòng tiền chi của Ngân hàng.

Trong đó:

- Thu từ phát hành trái phiếu riêng lẻ: là số tiền gốc trái phiếu thu được theo mệnh giá phát hành (không bao gồm các chi phí liên quan đến việc phát hành trái phiếu và các khoản chiết khấu hay phụ trội trái phiếu). Số tiền mà Ngân hàng thu được từ việc phát hành trái phiếu đã được hạch toán vào tổng nguồn vốn huy động của Ngân hàng theo số tiền thực thu; và

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo kèm theo)

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU (TIẾP)

2.1 Cơ sở trình bày báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu (tiếp)

- Chi sử dụng vốn huy động từ trái phiếu: là số tiền chi thực tế từ Thu từ phát hành trái phiếu riêng lẻ ở trên và không bao gồm lãi trái phiếu.
- + Số tiền cho vay khách hàng từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 được ghi nhận theo số tiền thực tế giải ngân cho khách hàng.
- + Số tiền cho vay liên ngân hàng từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 được ghi nhận theo số tiền thực tế giải ngân cho các tổ chức tín dụng khác.
- + Số tiền cho hoạt động dự trữ bắt buộc từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 được ghi nhận theo số tiền thực tế đã chuyển vào tài khoản dự trữ bắt buộc tại Ngân hàng Nhà nước.

(Việc sử dụng nguồn vốn thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 được tính từ lần giải ngân đầu tiên từ tài khoản thu tiền phát hành trái phiếu. Ngân hàng ưu tiên sử dụng nguồn tiền huy động từ phát hành trái phiếu cho mục đích giải ngân các khoản cho vay theo đúng mục đích phát hành của trái phiếu đã công bố).

2.2 Kỳ báo cáo

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu được lập cho giai đoạn từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026.

2.3 Mục đích sử dụng báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu được lập trên cơ sở thực thu - thực chi từ đợt chào bán trái phiếu tại thị trường trong nước đối với trái phiếu còn dư nợ kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 và nhằm tuân thủ theo quy định hiện hành về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ và chế độ công bố thông tin, bao gồm: Thông tư số 30/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 05 năm 2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước ("Thông tư 30"), Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("Thông tư 76"), Nghị định số 200/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("Nghị định 200") và Quyết định số 1509/QĐ-BTC ngày 12 tháng 06 năm 2026 của Bộ Tài Chính về việc công bố các văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành Nghị định số 153/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2022/NĐ-CP và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP tiếp tục có hiệu lực thi hành ("Quyết định số 1509") và không sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác. Báo cáo này chỉ liên quan đến tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 mà không liên quan tới toàn bộ Báo cáo tài chính của Ngân hàng.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á
201 - 203 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bàn Cờ,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG
SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC
PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ
KỲ BÁO CÁO TỪ NGÀY 01/01/2026
ĐẾN NGÀY 30/06/2026**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo kèm theo)

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU (TIẾP)

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong báo cáo

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2026

**ĐẠI DIỆN
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
CỔ PHẦN NAM Á**

Phó Tổng Giám đốc

Người lập

**Kế toán trưởng
kiêm Trưởng phòng Kế toán**



Lâm Trọng Hải



Lê Đình Tú



Võ Hoàng Hải